| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 332/2022/DS-PT<br>Ngày: 27 - 6 - 2022<br>V/v: "Tranh chấp đòi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu**

***Các Thẩm phán*: Bà Võ Thị Kim Thương**
**Bà Phạm Thị Kim.**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thanh Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLPT-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc: "Tranh chấp đòi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2093/2022/QĐ-PT ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

***1.*** *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Lệ T1 , sinh năm 1976 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện G, Thành phố H.
Ủy quyền bà Phạm Thị L , sinh năm 1959 - Đại diện (Có mặt).
Cùng địa chỉ trên.

***2***. *Bị đơn*: Ông Phan Thành T2 , sinh năm 1975 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện G, Thành phố H.

***3.*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
3.1. Ông Phan Văn S, sinh năm 1957 (Có mặt).
Địa chỉ:Ấp B, xã N, huyện G, Thành phố H.
3.2. Ngân hàng H- Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ chi nhánh: Đường V, thị trấn C, huyện G, Thành phố H.
Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thành T3 (Có đơn xin vắng mặt).

3.3. Hợp tác xã Sản xuất muối và Các Sản phẩm Từ muối K.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện G, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thành T2 , sinh năm 1975 (Có mặt).

***4.*** *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Phan Thị Lệ T1 .

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, sự việc được tóm tắt như sau:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2017 của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ T1 , các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bà Phạm Thị L đại diện theo ủy quyền bà Phan Thị Lệ T1 trình bày:* Năm 2009 ông Phan Văn S (là ba của bà Phan Thị Lệ T1 ) có mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC141360 ngày 04/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà Phan Thị Lệ T1 , đưa cho ông Phan Thành T2 mượn để thế chấp Ngân hàng vay tiền. Giữa ông S và ông T2 thỏa thuận vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), chia ra làm hai phần, phần của ông S vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và phần của ông T2 vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thủ tục giấy tờ do ông T2 làm. Sau khi đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T2 thì ông T2 vay tiền của Ngân hàng H-Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Toàn bộ chữ ký tên Phan Thị Lệ T1 trên hợp đồng thế chấp tài sản, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng không phải do bà T1 ký mà do ông T2 tự ký tên bà T1 . Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì ông T2 không đưa tiền cho ông S vay như đã thỏa thuận nên ông S nhiều lần tìm ông T2 yêu cầu trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không gặp. Đến ngày 28/4/2010 vợ chồng ông S và bà Phạm Thị L mới tìm được ông T2 thì ông T2 báo chỉ vay được 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là phần vay của ông T2 và hứa một năm sau trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T1 . Lúc này, ông S và bà L yêu cầu ông T2 làm Giấy mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Tại hợp đồng bảo lãnh vay vốn Ngân hàng ngày 28/4/2010, ông T2 có ghi"…bà Phan Thị Lệ T1 cho Hợp tác xã muối K mượn giấy đất vay tiền, hứa một năm sau trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T1 ". Sở dĩ, bà L và ông S đồng ý để ông T2 ghi Hợp tác xã K mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì bà L nghĩ phải có ai chịu trách nhiệm về việc mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà L chấp nhận ông T2 ký tên và đóng dấu của Hợp tác xã K và bà L tự ý ký tên bà T1 , ghi chữ "Tiền". Sau khi ký, bà L có báo lại cho bà T1 biết việc bà ký tên giùm bà T1 vào hợp đồng bảo lãnh trên. Nay, bà T1 khởi kiện yêu cầu ông T2 và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cần Giờ phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà L đại diện bà T1 yêu cầu ông T2 phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC141360 ngày 04/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà Phan Thị Lệ T1 .

*Bị đơn ông Phan Thành T2 trình bày*: Ông là đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã muối và Các Sản phẩm Từ muối K(gọi tắt là Hợp tác xã), do có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh nhưng Hợp tác xã không có tài sản thế chấp nên Hợp tác xã mượn của ông S và bà T1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà T1 để bảo lãnh cho Hợp tác xã vay vốn của Ngân hàng H– Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay, bà T1 khởi kiện yêu cầu ông trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên thì ông không đồng ý, vì Hợp tác xã mượn chứ không phải cá nhân của ông mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà T1.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*1.Hợp tác xã muối và Các sản phẩm Từ muối K- đại diện theo pháp luật ông Phan Thành T2 trình bày:*Trước đây Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian thu mua muối Hợp tác xã có nhờ ông S tìm quyền sử dụng đất để bảo lãnh cho Hợp tác xã, với ba nội dung như sau: Làm dự án vay vốn và sử dụng tiền vay phục vụ sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã; Hợp tác xã sẽ trả phần lãi suất trên tổng số tiền vay và ông S được mượn lại số tiền từ hợp đồng vay vốn của Hợp tác xã thông qua việc bảo lãnh cho Hợp tác xã vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Sau khi vay vốn do điều kiện khách quan nên Hợp tác xã không cho ông S mượn lại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Theo Biên bản hòa giải ngày 16/6/2021, ông đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã cho rằng chứng cứ ông S đưa ra là bản Hợp đồng bảo lãnh của Hợp tác xã là có thật, ông thừa nhận có ký tên đóng dấu Hợp tác xã. Số tiền vay trên, được sử dụng vào mục đích sản xuất và kinh doanh của Hợp tác xã. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân của ông trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông không đồng ý, vì Hợp tác xã là người mượn thì Hợp tác xã chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ vay của Ngân hàng để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại cho bà T1 .

*2.Ông Phan Văn S trình bày:* Ông thừa nhận toàn bộ lời trình bày của bà Phạm Thị L đại diện bà Phan Thị Lệ T1 là đúng. Ông cho cá nhân ông T2 mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà T1 , chứ không phải cho Hợp tác xã muối K mượn.

3.*Ngân hàng H- Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh* có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:Hợp tác xã Sản xuất muối và Các Sản phẩm Từ muối K do ông T2 là người đại diện pháp luật vay vốn tại Ngân hàng H - Chi nhánh Cần Giờ. Tại Hợp đồng tín dụng số:6180-LAV-201100697 ngày 15/3/2011, số tiền vay là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày 15/3/2011 đến ngày 15/3/2012). Tổng dư nợ, tạm tính đến ngày 30/11/2021 là 5.131.731.062 đồng (Năm tỷ một trăm ba mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn không

trăm sáu mươi hai đồng). Biện pháp bảo đảm: Gồm 08 Hợp đồng thế chấp, trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà T1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 08/2011/TC ngày 28/01/2010 được Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực, Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: Quyền sử dụng 19.645m, loại đất: đất muối, tại thửa đất số: 49-34; tờ bản đồ: 23 tọa lạc tại xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Thành Phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 141360, số vào sổ: H00562 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/04/2005, đứng tên bà T1 . Tính đến hết ngày 30/11/2021, tổng dư nợ của Hợp tác xã có liên quan đến nghĩa vụ tài sản đảm bảo đứng tên T1 , tạm tính là 2.511.810.027 đồng (Hai tỷ năm trăm mười một triệu tám trăm mười ngàn không trăm hai mươi bảy đồng). Nay, Ngân hàng Agribank yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo qui định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:Luật sư Trần Chí Linh trình bày:Tại Biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn cho thấy cá nhân ông T2 là người mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T1 ; đồng thời toàn bộ hồ sơ thế chấp như hợp đồng bảo lãnh, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp cũng không phải bà T1 ký tên. Mặt khác, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình nhưng trong hồ sơ không thể hiện thành viên hộ gia đình ký tên. Trong vụ án này, phải đưa ông S và bà L tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng Bảo lãnh thế chấp tài sản, vì không có giá trị pháp lý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:01/2022/DS - ST ngày 06 -01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ T1 đối với ông Phan Thành T2 .

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/01/2022, bà Phan Thị Lệ T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn bà Phan Thị Lệ T1 ủy quyền bà Phạm Thị L đại diện kháng cáo cho rằng Cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ nên yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Trường hợp, Cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo hủy bản án sơ thẩm thì nguyên đơn yêu cầu Cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC141360, số vào sổ: H 00562 ngày 07/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà Phan Thị Lệ T1 .

Bà Phan Thị Lệ T1 có cùng lời trình bày kháng cáo của bà L , bà không có bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Phan Thành T2 không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà T1 , đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Phan Văn S có cùng ý kiến của bà L đại diện bà T1 .

2.Ông Phan Thành T2 đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã Sản xuất muối và Các sản phẩm Từ muối K trình bày:Hợp tác xã Sản xuất muối và Các sản phẩm Từ muối K có mượn của ông S Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:AC141360, số vào sổ: H00562 ngày 07/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà T1 để thế chấp cho Ngân hàng H- Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, chứ không phải cá nhân của ông mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3.Ông Đỗ Thành T3 đại diện theo pháp luật của Ngân hàng H- Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng:Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của phát luật.

Về nội dung:Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và sai lầm về nội dung nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số:01/2022/DS - ST ngày 06 -01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đỗ Thành T3 đại diện theo pháp luật của Ngân hàng H - Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

**[2]** Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2017 nguyên đơn bà Phan Thị Lệ T1 yêu cầu ông Phan Thành T2 và Ngân hàng H - Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:AC141360 ngày 07/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà Phan Thị Lệ T1 . Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu ông T2 trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

**[3]** Trong quá trình thu thập chứng cứ ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị Lệ T1 ủy quyền bà Phạm Thị L trình bày:Năm 2009 ông S (là ba của bà T1 ) có mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:AC141360 ngày 07/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà T1 đưa cho ông T2 mượn để thế chấp Ngân hàng vay tiền. Giữa ông S và ông T2 thỏa thuận vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), chia ra làm hai phần, phần của ông S vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và phần của ông T2 vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thủ tục giấy tờ do ông T2 làm. Sau khi ông S đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông T2 thì ông T2 vay tiền của Ngân hàng H- Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà T1 . Toàn bộ chữ ký tên Phan Thị Lệ T1 trên hợp đồng thế chấp tài sản và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không phải do bà T1 ký mà do ông T2 tự ký tên bà T1 . Tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho hộ của bà T1 , gồm:Bà T1 và con của bà T1 tên Phan Trung C, sinh năm 2004 (Bút lục số 217).

**[4]** Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC141360, số vào sổ: H00562 ngày 07/4/2005 của Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H thì thể hiện Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà Phan Thị Lệ T1 . Theo quy định tại Mục 1 Chương IV Bộ luật dân sự năm 1995 về hộ gia đình thì trong trường hợp này, Cấp sơ thẩm cần tiến hành xác minh tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ bà T1 có bao nhiêu nhân khẩu để đưa những người đó tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới đảm bảo quyền lợi chính đáng của họ. Việc Cấp sơ thẩm không xác minh và đưa các thành viên hộ bà T1 tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

**[5]** **T**ại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ngày 20/6/2022 bà Phạm Thị L là mẹ của nguyên đơn bà T1 ; Đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà T1 thừa nhận chữ ký tên "Tiền" trên hợp đồng bảo lãnh ngày 28/4/2010 là do bà L ký, tại thời điểm ký vào hợp đồng nêu trên không có mặt bà T1 . Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không đưa bà L vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ việc bà L ký tên "Tiền" trên hợp đồng bảo lãnh ngày 28/4/2010 có được bà T1 ủy quyền bà L ký hay không là không đúng. Lẽ ra, trong trường hợp này, Cấp sơ thẩm phải đưa bà Phạm Thị L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**[6]** Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T2 đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã khai năm 2010 Hợp tác xã có mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:AC141360, số vào sổ: H00562 ngày 07/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp cho hộ bà T1 thế chấp tại Ngân hàng H - Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh để vay tiền và đến thời điểm hiện nay Hợp tác

xã vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng H - Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh khai Hợp tác xã do ông T2 là người đại diện pháp luật vay vốn tại Ngân hàng H, chi nhánh Cần Giờ tại Hợp đồng tín dụng số 6180-LAV-201100697 ngày 15/3/2011, số tiền vay là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng). Biện pháp bảo đảm, gồm tám (08) Hợp đồng thế chấp. Trong đó, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà T1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 08/2011/TC ngày 28/01/2010, được Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 28/01/2010, Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng Đăng ký Đất đai Quyền sử dụng đất huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: Quyền sử dụng đất 19.645m, loại đất: đất muối, tại thửa đất số: 49-34; tờ bản đồ: 23, tọa lạc tại xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Thành Phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:AC141360, số vào sổ: H00562 ngày 07/4/2005 do Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố H cấp. Tính đến hết ngày 30/11/2021, tổng dư nợ của Hợp tác xã có liên quan đến nghĩa vụ tài sản đảm bảo đứng tên T1 tạm tính là 2.511.810.027 đồng (Hai tỷ năm trăm mười một triệu tám trăm mười ngàn không trăm hai mươi bảy đồng). Ngân hàng H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo qui định pháp luật (Bút lục số 261 – 262).

**[7]** Tại khoản 1 Điều 44 Luật doanh nghiệp năm 2020 quy định:"Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với nghành nghề kinh doanh của doanh nghiệp".

**[8]** Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng H - Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh không có tư cách pháp nhân độc lập nên phạm vi hoạt động phụ thuộc hoàn toàn vào ủy quyền của Ngân hàng H. Việc, Tòa án cấp sơ thẩm đưa Ngân hàng H - Chi nhánh Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng. Trong trường hợp này, Cấp sơ thẩm phải đưa Ngân hàng H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này mới đúng theo quy định của pháp luật nêu trên.

**[9]** Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, cần phải xác minh làm rõ mà Cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn hủy bản án dân sự sơ thẩm số:01/2022/DS-ST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân nhân huyện G, Thành phố H; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**[10]** Về nội dung:Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm về tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần nội dung.

**[11]** Án phí dân sự sơ thẩm:Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

**[12]** Án phí dân sự phúc thẩm:Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm nên bà T1 không phải chịu nên được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ T1 .

**2.** Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân nhân huyện G, Thành phố H.

**3.** Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

**4.** Án phí dân sự phúc thẩm:Bà Phan Thị Lệ T1 không phải chịu nên bà T1 (do bà Phạm Thị L đại diện) được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0045523 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu**